**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya**

**Tập II - Thiên Cung Sự**

***Giáo sư Trần Phương Lan dịch Việt***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Phẩm I.b**  **-ooOoo-**  **Lâu đài nữ giới (tiếp theo)**    **11. Chuyện thứ mười một - Lâu Ðài Trinh Phụ *(Patibbatà-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Sàvatthi*. Trong thành ấy có một trinh phụ. Nàng sống hòa hợp với chồng, nhẫn nại và thông minh. Nàng không la mắng ai, dù khi hờn giận, nàng nói năng dịu dàng, chân thật, đầy tín tâm và cúng dường bố thí tùy theo phương tiện của nàng.  Khi lâm trọng bệnh, nàng từ trần và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Phần còn lại cũng giống như chuyện đã được kể:  *1. Thiên nga, sếu, hạc với chim công, Cu gáy du dương lượn khắp vòng Lầu các, lạc viên, hoa tuyệt sắc, Dập dìu bao ngọc nữ tiên đồng.  2. Thiên nữ đằng kia đại lực hùng, Thay hình đổi dạng với thần thông, Cùng đoàn tiên nữ vây quanh ấy Múa hát vui chơi thật thỏa lòng.  3. Ðạt thành thiên lực đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân, Vì cớ gì oai nghi rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?  4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:  5. Khi được làm người giữa thế nhân, Con là trinh phụ chẳng tà dâm, Như hiền mẫu chở che con trẻ, Không nói lời thô lúc hận sân.  6. Chân thật, đoạn trừ các vọng ngôn, Hân hoan bố thí, tính ân cần, Với tâm thành tín, con cung kính Hào phóng cúng dường thức uống ăn.  7. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần, Công đức con làm giữa thế nhân, Vì thế oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*    **12. Chuyện thứ mười hai - Lâu Ðài Trinh Phụ Thứ Hai *(Dutiyapatibbatà-Vimàna)***  Tại *Sàvatthi*, tương truyền có một nữ đệ tử tại gia là một trinh phụ, mộ đạo, đầy tín tâm. Bà giữ Ngũ giới, bố thí tùy theo phương tiện và khi từ trần, bà được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Phần còn lại như đã được tả ở trên:  *1. Trụ bằng ngọc bích sáng muôn màu, Thiên nữ oai nghi thượng thúy lâu, Nhờ đại thần thông nàng lạc trú, Thay hình đổi dạ thỏa mong cầu.  2. Tiên nữ vây quanh ở khắp nơi, Ðàn ca múa hát mãi vui chơi, Thần thông thiên giới nàng thành tựu Do tạo đức gì ở cõi người, Oai lực của nàng sao rực rỡ, Dung quang tỏa sáng mọi phương trời?  3. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:  4. Khi làm người giữa cõi nhân gian, Là đệ tử Ngài có Nhãn quang, Con bỏ sát sanh loài thú vật, Và không lấy của cải tha nhân.  5. Con chẳng hề ham uống rượu nồng, Con không nói láo, chỉ yêu chồng, Với lòng thành tín, con cung kính Dâng cúng dồi dào thức uống ăn.  6. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  7. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*    **13. Chuyện thứ mười ba - Lâu Ðài Của Nàng Dâu *(Sunisà-Vimàna)***  Tại *Sàvatthi*, trong ngôi nhà kia, có một nàng dâu vốn là một thiện gia tín nữ, thấy một Trưởng lão Tỷ-kheo đã đoạn tận lậu hoặc đến nhà khất thực, lòng nàng tràn ngập hân hoan, hạnh phúc, thầm nghĩ: 'Một phước điền vô thượng đã xuất hiện cho ta', nàng bèn cầm phần chiếc bánh nếp mà nàng đã nhận cho mình và cung kính cúng dường vị Tỷ-kheo. Vị ấy nhận bánh, nói lời tùy hỷ công đức và tiếp tục đi.  Về sau, nàng dâu ấy qua đời và được tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba. Phần còn lại cũng giống như đã được giải thích ở trên.  *1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm Ðang chiếu mười phương với ánh quang. Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng Như vì sao cứu hộ trần gian.  2. Vì sao nàng được sắc như vầy, Vì cớ gì nàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào nàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức gì giữa thế nhân, Thần lực nàng vì sao rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?  4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng giải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:   5. Con làm dâu ở tại nhà chồng, Khi được làm người giữa thế nhân, Thấy một Tỷ-kheo vô lậu hoặc, An nhiên tâm trí, chẳng mê lầm.  6. Với người, con có tín tâm thành, Dâng bánh bằng tay của chính mình, Trước đã cúng người phần chiếc bánh, Nay con hưởng thú Lạc Viên đình.  7. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  8. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân. Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương.*    **14. Chuyện thứ mười bốn - Lâu Dài Nàng Dâu Thứ Hai *(Dutiyasunisà-Vimàna)***  Giống chuyện Lâu Ðài Nàng Dâu ở trước, chỉ trừ điểm: Ở đây, vật cúng dường là phần bánh bột gạo (*Kummàsa)*    **15. Chuyện thứ mười lăm - Lâu Ðài Của *Uttarà (Uttarà-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn trú tại *Ràjagaha,* ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Thời ấy có một người nghèo tên là *Punna*, sống làm công cho một vị triệu phú chủ ngân khố ở *Ràjagaha*. Vợ y có tên *Uttarà* và con gái cùng tên *Uttarà* là hai người duy nhất trong nhà y.  Ngày kia, tại *Ràjagaha* có lễ hội suốt bảy ngày. Ông triệu phú nghe tin đó, nên khi *Punna* đến vào sáng sớm, ông bảo:  - Này chú, tất cả gia nhân ta đều muốn cử hành lễ hội, vậy chú muốn dự lễ hay muốn làm việc lấy tiền công?  *Punna* đáp:  - Thưa ông chủ, những việc như lễ hội để dành cho người giàu, chứ nhà con không có cả gạo để nấu cháo ngày mai nữa. Lễ hội có nghĩa gì với con chứ? Nếu có đôi bò, con sẽ đi cày.  Ông chủ đáp:  - Ðược rồi, thế thì lấy bò ra.  *Punna* đem đôi bò lực lưỡng và cây cày tốt về bảo vợ:  - Nàng ơi, dân chúng trong thành đang làm lễ hội. Còn ta sắp đi làm công vì nhà ta nghèo. Nhưng ngay hôm nay, nàng hãy nấu gấp đôi phần ăn dành cho ta và đem đến chỗ ta.  Sau đó y ra đồng.  Bây giờ, Trưởng lão *Sàriputta* đã nhập Diệt định suốt bảy ngày, vừa xuất định, bèn quán sát thế giới và suy nghĩ: 'Hôm nay ta sẽ có dịp làm ân cho ai?'  Tôn giả thấy *Punna* xuất hiện trong phạm vi nhận thức của mình, liền quán sát thêm và suy nghĩ: 'Nay người này có phải là thiện nam tử chăng? Y có thể làm ơn cho ta chăng?  Khi nhận thấy *Punna* là một thiện nam tử có khả năng làm ơn phước, và vì thế sẽ tạo nên kết quả lớn cho y, Tôn giả cầm y, bát đi ra đồng nơi y làm việc cày bừa, rồi đứng đó nhìn vào bụi cây ở cuối bờ ruộng.  Ngay khi *Punna* thấy vị Trưởng lão, y ngừng cày, đảnh lễ Tôn giả với năm phần thân thể sát đất và tự nhủ:  - Vị ấy cần cái tăm xỉa răng.  Y đưa Tôn giả cái tăm xỉa răng đã làm sẵn sàng để dùng. Sau đó Tôn giả kéo bình bát và khăn lọc nước từ túi xách ra và đưa cho y. Y tự nhủ: 'Vị ấy cần nước uống'. *Punna* bèn cầm lấy khăn lọc nước uống và trao cho Tôn giả.  Tôn giả suy nghĩ: 'Người này ở tại chính ngôi nhà cuối cùng trong làng. Nếu ta đi đến cửa nhà ấy, vợ y sẽ không thấy ta. Vậy, ta sẽ đứng lại ngay tại đây cho đến khi vợ y bước ra đường cái với phần ăn của y'.  Tôn giả đợi đó một lát, và khi biết rằng vợ y đã lên đường, Tôn giả ra đi về phía thành phố. Khi người vợ thấy vị Truởng lão trên đường, bà suy nghĩ: 'Thỉnh thoảng ta có một vật xứng đáng để cúng dường thì ta lại không thấy ai xứng đáng để nhận nó. Thỉnh thoảng ta gặp một người xứng đáng, ta lại không có gì xứng đáng cúng dường. Song hôm nay ta lại gặp một nguời xứng đáng, đồng thời ta lại có vật xứng đáng cúng dường. Chắc chắn ngài sẽ làm ơn cho ta'.  Bà đặt đĩa thức ăn xuống đó, đảnh lễ vị Trưởng lão với năm phần thân thể sát đất rồi thưa:  - Bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhận cho tôi tớ của Tôn giả mà không quan tâm đến món thực phẩm này ngon hay dở'.  Lúc ấy vị Trưởng lão đưa bình bát ra, và khi bà cầm đĩa với một tay và trao thức ăn cúng dường Tôn giả bằng tay kia, Tôn giả bảo:  - Thôi đủ rồi.  Khi vừa đúng nửa dĩa được cúng dường, Tôn giả lấy tay che bình bát lại. Bà đáp:  - Bạch Tôn giả, một phần ăn không thể chia hai. Nếu Tôn giả không muốn làm ơn cho tôi tớ của ngài trong đời này thì xin Tôn giả làm ơn cho đời sau. Con muốn cúng dường tất cả, chứ không phải để lại bất cứ vật gì.  Nói vậy xong, sau khi đặt mọi vật vào bình bát, bà phát nguyện:  - Ước mong con được dự phần vào Ðạo pháp mà Tôn giả đã chứng đắc.  Tôn giả đáp:  - Mong được như vậy.  Tôn giả nói lời tùy hỷ công đức lúc đang đứng, và khi Tôn giả đã ngồi xuống một nơi thuận lợi có nuớc chảy, Tôn giả thọ thực.  Người vợ ấy về nhà, kiếm một ít gạo và nấu cơm nữa.  Trong lúc *Punna* đã cày xong nửa thửa ruộng, và không thể nào chịu nổi cơn đói, y tháo cái cày ra khỏi đôi bò, đi vào bóng cây, ngồi xuống nhìn ra đường.  Bấy giờ vợ y đang đi trên đường, cầm thức ăn và thấy y, bà suy nghĩ: 'Chàng đang ngồi đó mong chờ ta vì bị cơn đói hành hạ. Giả sử chàng mắng chửi, bảo: 'Nó đi trễ quá!', và giả sử chàng lấy gậy đánh ta, thì việc ta làm vừa rồi sẽ không có kết quả gì. Vậy ta sẽ nói trước với chàng để ngăn cản việc ấy'.  Với ý tưởng này trong trí, bà bảo:  - Thưa phu quân, hôm nay, ngay chính ngày duy nhất này, hãy tạo nhiệt tâm, tinh tấn, đừng làm cho việc thiếp vừa làm trở thành vô hiệu quả. Trong khi thiếp đang đem cơm cho chàng từ sáng sớm, thiếp thấy vị Tướng quân Chánh pháp đi trên đường. Thiếp cúng dường ngài phần ăn của chàng và sau đó về nhà nấu cơm lại và đem đây. Xin phu quân hãy tạo nhiệt tâm.  Y đáp:  - Nàng đang nói gì thế?  Và khi đã nghe câu chuyện, y đáp:  - Này nàng, nàng đã làm rất chánh đáng khi đem phần ăn của ta cúng dường bậc xứng đáng này. Hôm nay, lúc tảng sáng, ta cũng cúng dường ngài cái tăm xỉa răng và nước súc miệng.  Và với tâm thành tín, y thỏa mãn với câu chuyện vợ y vừa kể, rồi mệt mỏi vì ăn cơm trễ trong ngày, y kê đầu lên lòng vợ và ngủ thiếp đi.  Bấy giờ, tất cả phần đất được cày từ sáng sớm, gồm cả đất được nghiền nát, đều trở thành vàng sáng chói và luôn giữ vẻ rực rỡ, như một đám hoa *kanikàra* màu vàng óng ả.  Khi *Punna* thức dậy, y nhìn và bảo vợ:  - Này nàng, ta thấy hình như cả đám đất được cày đã trở thành vàng. Nàng hãy cho ta biết, chẳng phải mắt ta bị lóa vì ta ăn cơm quá trễ lúc xế trưa đấy chứ?  Bà đáp:  - Thưa phu quân, thiếp cũng thấy đất có vẻ như thế.  Y đứng lên, đến đó cầm một cục đất đập vào đầu cái cày, thấy nó chính là vàng bèn kêu to:  - Ô kìa, kết quả việc bố thí cúng dường vị Tướng quân Chánh pháp xứng đáng ấy đã xuất hiện ngay hôm nay rồi. Song rõ ràng là ta không thể hưởng riêng số tài sản quá lớn như vậy.  Y đổ đầy vàng vào cái dĩa vợ y đem lại và đi đến cung vua, khi được vua cho phép, y bước vào đảnh lễ, và vua hỏi:  - Này nhà ngươi, có việc gì thế?  Y đáp:  - Tâu Hoàng Thượng, hôm nay mảnh đất hạ thần đã cày đều biến thành vàng khối cả, và vẫn còn nguyên như vậy. Số vàng ấy này cần phải được trình lên Hoàng thượng.  - Nhà ngươi là ai? Nhà vua hỏi.  - Tiểu thần tên là *Punna.*  - Song nhà ngươi đã làm gì hôm nay?  - Tảng sáng nay, tiểu thần dâng cái tăm xỉa răng và nuớc súc miệng lên vị Tướng quân Chánh pháp và vợ tiểu thần dâng ngài thức ăn được đem đến cho tiểu thần.  Khi vua nghe vậy, ngài bảo:  - Ngay hôm nay, kết quả do bố thí cúng dường đã xuất hiện. Này nhà ngươi, ta sẽ làm gì đây?  - Xin Hoàng thượng phái nhiều ngàn chiếc xe đi chở vàng về dâng Hoàng thượng.  Nhà vua truyền đoàn xe ra đi.  Khi quân của vua cầm vàng lên và bảo:  - Vàng này thuộc về Hoàng thượng.  Mỗi thỏi vàng họ cầm đều hóa thành đất. Khi họ về trình vua, ngài hỏi họ:  - Các người nói gì khi cầm vàng?  Họ đáp:  - Chúng thần bảo vàng thuộc về Hoàng thượng.  Nhà vua bảo:  - Thế thì các ngươi hãy đến lần nữa và bảo trong lúc nhặt vàng: 'Vàng này thuộc về *Punna'.*  Họ tuân lệnh. Mọi thỏi vàng được nhặt lên vẫn giữ nguyên trạng. Họ mang vàng về chất thành đống trong sân chầu. Ðống vàng cao đến tám mươi cubít (khoảng 40 mét) . Nhà vua triệu tập đám thị dân đến hỏi:  - Người nào trong thành này có nhiều vàng như vậy chăng?  - Tâu Hoàng Thượng, không.  - Thế phải tặng cái gì cho người có như vậy?  - Tâu Hoàng thượng, chiếc lọng của một đại phú chủ ngân khố *(setthi)*  Nhà vua phán:  - Hãy cho ngươi ấy làm vị Ðại phú gia.  Rồi ngài trao cho y chiếc lọng Ðại phú gia và nhiều vàng bạc.  Lúc ấy *Punna* trình nhà vua:  - Tâu Hoàng thượng, suốt thời gian qua chúng thần ở đậu nhà người khác. Xin Hoàng thượng ban cho chúng thần một nơi để ở.  Nhà vua bảo:  - Thế thì hãy xem đây. Chốn này giống như rừng hoang. Hãy dọn dẹp sạch sẽ mọi sự và xây nhà mới.  Rồi vua chỉ cho y thấy cảnh nhà vị Ðại phú gia trước kia. Chỉ trong vài ngày, ngài đã truyền xây một nhà mới trên khuôn viên ấy, rồi cử hành lễ tân gia và lễ nhận chức vụ cùng một thể. Y lại làm lễ cúng dường Tăng chúng với đức Phật là vị thượng thủ suốt bảy ngày.  Sau đó, vị Ðại phú gia cũ ở *Ràjagaha* đi hỏi con gái của *Puna* về làm vợ cho con trai ông. Y đáp*:*  - Tôi không muốn gả con gái tôi.  Vị Ðại phú gia bảo:  - Ðừng làm như vậy. Ông đã được may mắn ngay thời gian ông đang ở nhà chúng tôi. Nay hãy gả con gái ông cho con trai tôi.  *Punna* đáp:  - Con trai ông không phải là kẻ mộ đạo. Con gái tôi không thể sống thiếu sự nương tựa Tam Bảo. Chỉ vì vậy mà tôi không muốn gả con gái tôi cho cậu ấy.  Sau đó nhiều người có địa vị đến khẩn cầu y:  - Ðừng phá vỡ mối giao hảo của ông với ông này. Xin hãy gả con gái cho con ông ấy.  Y chịu theo lời khẩn cầu của họ và gả con gái đúng vào ngày rằm trăng tròn tháng *Asàlhi* (khoảng tháng sáu-bảy). Nàng đi về sống với nhà chồng.  Từ khi về đó, nàng không được phép đến gần Tỷ-kheo hay Tỷ-kheo-ni, cũng không được bố thí cúng dường hoặc nghe pháp. Khoảng hai tháng rưỡi như vậy trôi qua, nàng hỏi đám nô tỳ hầu cận:  - Nay mùa mưa còn lại bao lâu nữa?  - Thưa tiểu thư, còn nửa tháng.  Nàng nhắn tin với cha: 'Tại sao họ lại thả con vào cảnh lao tù như vậy? Thà rằng trước kia cha đóng dấu trên người con và cho con làm nô tỳ kẻ khác còn hơn gả con vào trong một gia đình không có lòng tin vào đạo. Từ lúc đến đây, con không được phép làm một thiện sự công đức nào cả, thậm chí cũng không được nhìn một Tỷ-kheo'.  Bấy giờ cha nàng, sau khi bày tỏ nỗi buồn phiền, bèn nói: 'Than ôi, thật khổ thân con ta!'. Rồi truyền đem mười lăm ngàn đồng *kahàpana* đến giao cho nàng và nhắn tin: 'Trong kinh thành này có một kỹ nữ sang trọng tên là *Sirimà*. Mỗi ngày nàng kiếm được một ngàn *(kahàpana*). Con hãy dùng số tiền này nhờ người đưa nàng đến gặp con, trao nàng cho chồng con, rồi con hãy tự mình thực hành mọi thiện sự như con muốn'.  *Uttarà* làm như vậy. Khi chồng nàng thấy *Sirimà* liền hỏi:  - Chuyện gì đây?  Nàng đáp:  - Thưa phu quân, trong nửa tháng này xin hãy để cho cô bạn của thiếp săn sóc chàng, còn suốt nửa tháng này thiếp không muốn làm gì ngoài việc cúng dường bố thí và nghe pháp.  Chồng nàng nhìn kiều nữ kia và dục vọng khởi lên, liền đồng ý ngay:  - Ðược rồi, tốt lắm.  Về phần *Uttarà*, nàng gởi lời cung thỉnh Tăng chúng với đức Phật là bậc thượng thủ: 'Bạch Thế Tôn, suốt nửa tháng này xin đừng đi nơi nào khác, mà chỉ nhận lễ cúng dường tại đây'.  Khi nhận được sự đồng ý của bậc Ðạo Sư, nàng nói:  - Từ nay cho đến Ðại lễ Tự Tứ *(Mahàpavàranà),* ta sẽ có thể hầu cận bậc Ðạo Sư và nghe pháp.  Với lòng hân hoan về việc ấy, nàng đi quanh sắp đặt mọi sự cần làm trong nhà bếp, bảo: 'Hãy nấu cháo cách này, làm bánh cách nọ'.  Bấy giờ chồng nàng suy nghĩ: 'Ngày mai là Ðại lễ Tự Tứ, vừa đứng ở cửa sổ nhìn ra nhà bếp vừa tự hỏi: 'Bây giờ không biết con bé ngốc nghếch này đang bận làm gì?' Chàng thấy nàng đang đi quanh, thân ướt đẫm mồ hôi, dính đầy tro bụi, lấm lem cả than lẫn bồ hóng do mọi việc chuẩn bị, liền nói:  - Con bé ngốc nghếch này không thụ hưởng xa hoa lạc thú trong một nơi như thế này. Nó cứ đi quanh quẩn với lòng hân hoan chỉ vì ước muốn hầu hạ đám Tỷ-kheo trọc đầu.  Rồi chàng cười to và bỏ đi. Khi chàng bỏ đi, *Sirimà* đang đứng cạnh chàng và tự nhủ: 'Nay chàng thấy gì khiến chàng cười to vậy?' Rồi nhìn ra cửa sổ ấy, nàng thấy *Uttarà* và suy nghĩ: 'Chàng nhìn vợ và cười to, chắc có sự mật thiết giữa hai người'.  Bấy giờ chuyện kể rằng, mặc dù kiều nữ này đã làm khách mời suốt nửa tháng trong nhà này, tuy thế, vì nàng đang hưởng thụ xa hoa lạc thú, nàng quên nghĩ đến địa vị khách mời của mình, lại có ý tưởng: 'Ta là chủ nhà này'.  Nàng đem lòng căm hận *Uttarà* và tự nhủ: 'Ta sẽ phá nó', liền đi xuống từ thượng lầu, vào nhà bếp và đến nơi người ta đang làm bánh, lấy cái muỗng lớn múc một ít dầu bơ nóng sôi, đi về phía *Uttarà.*  *Uttarà* thấy nàng đi đến, suy nghĩ: 'Bạn ta đã làm ơn cho ta. Chu vi quả đất này quá hẹp, Phạm Thiên giới quá thấp, song đức độ của bạn ta thật vĩ đại vì nhờ nàng, ta mới có thể cúng dường và nghe pháp. Nếu ta tức giận nàng, thì dầu bơ này sẽ làm bỏng ta, nếu không, nó sẽ không làm bỏng ta'.  Dầu bơ ấy, dù được tưới trên đỉnh đầu nàng, vẫn giống như nước lạnh vì toàn thân nàng được thấm nhuần từ tâm. Rồi khi các nô tỳ của *Uttarà* thấy *Sirimà* tiến đến phía họ sau khi đã múc đầy một muỗng bơ khác và suy nghĩ: 'Bơ này cũng sẽ nguội lạnh sao?', họ đe dọa nàng:  - Ơ kìa, ác nữ nhân kia! Sao ngươi dám tưới dầu sôi trên đầu bà chủ ta?  Rồi từ mọi nơi trong nhà bếp, họ xông tới lấy tay chân đấm đá nàng và xô xuống đất. Dù *Uttarà* muốn ngăn cản họ, nàng cũng không thể chận họ được.  Sau đó *Uttarà* đứng bên *Sirimà*, xua các nô tỳ lui ra, và nói với *Sirimà* bằng giọng trách móc:  - Tại sao cô lại làm một việc tai hại như vậy?  Rồi nàng lấy nước ấm tắm cho kiều nữ và xoa đầu nàng ấy với loại dầu đã được lọc kỹ cả trăm lần.  Ngay lúc ấy, *Sirimà* nhận ra sự thực nàng chỉ là khách mời, bèn suy nghĩ: 'Ta đã làm một việc tai hại khi rắc dầu sôi lên đầu nàng. Thậm chí nàng cũng không ra lệnh cho đám nô tỳ: 'Giữ lấy nó!', nàng lại còn xua họ đi ra khi họ đả thương ta và làm cho ta những việc đáng làm. Nếu ta không xin nàng thứ lỗi, đầu ta sẽ bị vỡ ra bảy mảnh'.  Nàng liền quỳ xuống chân *Uttarà* và nói:  - Xin bà tha thứ cho tôi.  *Uttarà* đáp:  - Ta là cô con gái còn có cha. Nếu cha ta tha thứ, ta sẽ tha thứ nàng.  - Thưa bà, tôi sẽ xin lỗi cả thân phụ bà là Ðại phú gia *Punna* nữa.  - Thân phụ *Punna* là người cha đã sinh ra ta trong vòng luân hồi sinh tử *(samsàra).* Song nếu vị thân phụ đã sinh ra ta trong vòng không luân hồi *(Nibbàna)* tha thứ nàng thì ta sẽ tha thứ.  - Thế ai là vị thân phụ sinh ra bà trong vòng không luân hồi?  - Ðức Phật Chánh Ðẳng Giác.  - Tôi không quen biết Ngài. Làm sao bây giờ?  - Bậc Ðạo Sư sẽ đến đây vào ngày mai với Tăng chúng của Ngài. Nàng hãy đem bất cứ lễ vật cúng dường nào nàng sắm được và đến đây xin Ngài tha thứ.  - Thưa bà, được lắm.  *Sirimà* nói xong, đứng dậy về nhà nàng, ra lệnh cho năm trăm nữ tỳ chuẩn bị nhiều loại món ăn cứng và mềm, và ngày hôm sau, nàng đem mọi lễ vật thiết đãi ấy đi đến nhà *Uttarà* rồi ngồi đợi, chứ không dám đặt thứ gì vào bình bát của Tăng chúng với đức Phật là vị thượng thủ. Chính *Uttarà* nhận lấy mọi lễ vật và sắp đặt mọi việc cả. Còn *Sirimà* và đoàn tùy tùng của nàng đợi khi buổi thọ thực hoàn tất, liền quỳ dưới chân bậc Ðạo Sư, lúc ấy bậc Ðạo Sư hỏi nàng:  - Cô có lỗi gì?  - Bạch Thế Tôn, hôm qua con đã làm như vậy như vậy, song bạn con đã chận đám nô tỳ ấy đang đả thương con. Thay vào đó nàng đã làm ơn cho con. Con nhận thấy đức hạnh của nàng, bèn xin nàng tha lỗi, song nàng bảo với con rằng khi nào con được Thế Tôn tha lỗi thì 'Ta sẽ tha lỗi'.  - Có đúng như cô ấy nói không, *Uttarà*?  - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Bạn con đã đổ dầu sôi lên đầu con.  - Thế lúc ấy con nghĩ gì?  - Con nghĩ: 'Chu vi quả đất quá hẹp, Phạm Thiên giới quá thấp, song đức hạnh của bạn con thật vĩ đại, bởi vì nhờ nàng giúp đỡ, con mới có thể cúng dường lễ vật và nghe pháp. Nếu con tức giận nàng thì dầu ấy cứ làm bỏng con; còn nếu không thì nó không làm bỏng con'. Nghĩ như vậy, con đã làm cho nàng được thấm nhuần từ tâm tỏa rộng.  Bậc Ðạo Sư bảo:  - Lành thay, lành thay. *Uttarà,* ta cần phải nhiếp phục hận sân như vậy.  Và để làm sáng tỏ ý nghĩa này: 'Ta phải lấy vô sân nhiếp phục người sân hận, nhiếp phục người phỉ báng bằng cách không phỉ báng; nhiếp phục người mạ lị bằng cách không mạ lị; nhiếp phục người keo kiệt bằng cách đem cho tài vật của mình; và nhiếp phục người nói dối bằng lời chân thật', Ngài ngâm vần kệ:  *Ta lấy vô sân thắng hận sân, Lấy hiền lương nhiếp phục tà gian, Lấy hào phóng thắng người keo kiệt, Lấy thật chân thắng kẻ vọng ngôn.*  Khi Ngài đã ngâm vần kệ xong, Ngài thuyết giảng Tứ Ðế, *Uttarà* được an trú vào quả Nhất Lai. Còn chồng nàng và cha mẹ chồng nàng đều đắc quả Dự Lưu. Về sau, khi *Uttarà* từ trần, nàng tái sanh vào cõi trời Ba mươi ba.  Khi Tôn giả *Mahà-Moggallàna* du hành lên thiên giới như đã tả ở trên, thấy Thiên nữ *Uttarà,* bèn đặt câu hỏi nàng qua vần kệ bắt đầu với:  *1. Nàng Thiên nữ sắc đẹp siêu phàm Ðang chiếu mười phương với ánh quang, Nàng đứng, toàn thân đều tỏa sáng Như vì sao cứu hộ trần gian.  2. Vì sao nàng được sắc như vầy, Vì cớ gì nàng vinh hiển đây, Những lạc thú nào nàng mến chuộng Trong tâm, đều xuất hiện ra ngay?  3. Hỡi nàng Thiên nữ đại oai thần, Nàng tạo đức giữa thế nhân, Thần lực nàng vì sao rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương?'  4. Nàng Thiên nữ ấy hỷ tâm tràn, Ðược Mục-liên Tôn giả hỏi han, Nàng gỉải đáp ngay phần hạnh nghiệp, Và đây là kết quả cho nàng:  5. Tính con không tật đố, ghen hờn, Keo kiệt, khi đang sống với chồng, Tuân phục chồng, không hề giận dỗi, Giữ ngày trai giới thật tinh cần.  6. Vào ngày mười bốn với mười lăm, Mồng tám, những ngày có sáng trăng, Ðặc biệt là ngày trong nửa tháng Liên quan Bố-tát giới tu thân.  7. Con hành trì giới Bát quan trai, Ðức hạnh bản thân giữ suốt đời,  Như vậy trong Lâu đài lạc trú, Ðiều thân tiết độ, cúng dường hoài.  8. Hại mạng sát sanh, con tránh xa, Giữ mình không dối trá sai ngoa, Cũng không lấy vật gì phi pháp, Tránh rượu nồng say, các dục tà.  9. Hân hoan giữ Ngũ giới tu hành, Thánh Ðế con nghiên cứu thật tinh, Ðệ tử đức Cồ-đàm Chánh Giác, Nhãn quan thấu suốt, đại uy danh.  10. Bản thân giữ đạo đức nghiêm trang, Ðạt được thanh danh thật vẻ vang, Nay thọ hưởng công mình đã tạo, Con thường hạnh phúc lẫn khang an.  11. Vì vậy sắc con đẹp thế này, Và con vinh hiển ở nơi đây, Bất kỳ lạc thú nào trong dạ Yêu chuộng, tức thì xuất hiện ngay.  12. Xin trình Tôn giả đại oai thần Công đức con làm giữa thế nhân, Nhờ đấy oai nghi con rực rỡ, Dung quang tỏa sáng khắp mười phương*.  Và bạch Tôn giả, xin hãy làm ơn nhân danh con, cung kính đảnh lễ chân Thế Tôn và nói: 'Tín nữ có tên *Uttarà* cung kính khấu đầu đảnh lễ chân Thế Tôn' được chăng? Thực sự, bạch Tôn giả, nếu đức Thế Tôn có tuyên bố cho con đạt được một trong các Sa-môn quả, thì điều ấy cũng không lạ gì'.  Về sau đức Thế Tôn đã tuyên bố quả Bất Lai cho nàng.    **16. Chuyện thứ mười sáu - Lâu Ðài Của *Sirimà (Sirimà-Vimàna)***  Bấy giờ, đức Thế Tôn đang trú tại *Ràjagaha* (Vương Xá) ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Thời ấy *Sirimà*, kỳ nữ sang trọng đã được nói đến trong chuyện trước, cũng từ giã nghề nghiệp ô uế của nàng, vì nàng đã đắc quả Dự Lưu và bắt đầu cúng dường thực phẩm hằng ngày cho tám vị trong Tăng chúng được chọn theo phiếu.  Từ buổi đầu, tám Tỷ-kheo đã đến nhà nàng hằng ngày. Nàng thường múc đầy các bình bát và nói: 'Xin hãy dùng một ít bơ, hãy dùng một ít sữa...' Phần ăn mỗi người nhận được đủ cho ba bốn người. Mỗi ngày số thực phẩm cúng dường có giá trị bằng mười sáu *kahàpana* (giá hai con bò sữa).  Một hôm, một Tỷ-kheo đã thọ hưởng buổi ngọ trai dành cho tám vị xong, bèn đi đến một tinh xá cách đó ba do-tuần (khoảng 20 km).  Bấy giờ, về buổi chiều, trong lúc vị ấy ngồi hầu cận chư Trưởng lão, chư vị hỏi:  - Này Hiền hữu, Hiền hữu đã thọ thực tại đâu ngay trước khi đến đây?  - Tiểu đệ đã dự buổi ngọ trai dành cho tám vị tại nhà cô *Sirimà.*  - Thế cô *Sirimà* đem cúng dường thực phẩm mà cô ấy đã làm cho ngon lành chăng?  - Tiểu đệ không thể nào tả hết buổi ngọ trai kia. Cô ấy cúng dường thực phẩm đã chuẩn bị rất thịnh soạn. Chỉ một phần ăn một người nhận được cũng đủ cho ba bốn người. Song còn đặc biệt thù thắng hơn cả lễ vật được bố thí là dung sắc của cô ấy, vì cô ấy có dung sắc tuyệt mỹ thế này thế này...' Rồi vị ấy kể lại mọi vẻ đẹp hấp dẫn của nàng.  Bấy giờ, một Tỷ-kheo đã nghe lời tường thuật mọi vẻ diễm lệ của nàng, mặc dù chưa thấy nàng, chỉ mới nghe kể về nàng, vị ấy đã đâm ra si tình nàng và nghĩ thầm: 'Ta muốn đi nhìn nàng'.  Vị ấy bèn nói về số hạ lạp (mùa an cư đã trải qua) và hỏi một Tỷ-kheo về vị trí của mình trong Giáo đoàn. Khi nghe vị kia bảo:  - Này Hiền hữu, ngày mai Hiền hữu sẽ là vị Tỷ-kheo trưởng thượng, Hiền hữu sẽ được dự một buổi ngọ trai dành cho tám vị.  Vị ấy liền cầm y bát ngay lúc ấy, và khởi hành từ lúc rạng đông, vị ấy vào phòng phát phiếu và đã làm vị Tỷ-kheo trưởng thượng, vị ấy đi thọ dụng một buổi ngọ trai dành cho tám vị.  Song ngay đúng lúc vị Tỷ-kheo đã thọ trai ngày hôm trước vừa ra đi, thì một căn bệnh phát ra trong thân thể *Sirimà*. Vì thế nàng cởi hết tư trang và đi nằm.  Lúc ấy đám gia nhân của nàng thấy các Tỷ-kheo đã đến để thọ buổi ngọ trai dành cho tám vị, liền báo tin cho nàng. Vì không thể chính tay cầm các bình bát hoặc mời chư Tăng an tọa, nàng ra lệnh cho các nữ tỳ:  - Này các chị, hãy cầm lấy bình bát, mời chư Trưởng lão an tọa, dâng chư vị nước cháo để uống, rồi dọn các thức ăn cứng (bánh trái), và khi đến giờ ngọ trai (buổi cơm chính trước ngọ), hãy múc đầy các bình bát và dâng chư vị.  Họ làm theo lệnh ấy, Nàng lại bảo:  - Hãy quàng tay qua người tôi và đưa tôi vào. Tôi muốn đảnh lễ chư vị Tôn giả.  Rồi nhờ họ dìu dắt, nàng được đưa vào tiếp kiến các Tỷ-kheo và đảnh lễ chư vị với thân hình run rẩy. Khi vị Tỷ-kheo (đã si tình nàng) thấy nàng, vị ấy suy nghĩ: 'Dầu đang bệnh, nữ nhân này vẫn có dung sắc mỹ lệ sáng tươi, vậy thì lúc nàng khỏe mạnh, tô điểm mọi thứ nữ trang, nàng còn đẹp đến dường nào?' và các lậu hoặc chất chứa từ vô lượng kiếp nổi dậy tấn công vị ấy. Vị ấy trở nên thẫn thờ, không thể ăn cơm được nữa, bèn cầm bát trở về tinh xá, đậy bình bát lại, để sang một bên, và trải một góc chiếc y rồi nằm xuống. Sau đó dù một bạn đồng tu đến van nài, vị ấy cũng không thể ăn gì được. Vị ấy cứ thế nhịn ăn.  Ngay tối hôm ấy, *Sirimà* từ trần. Nhà vua gửi lời nhắn với bậc Ðạo Sư: 'Bạch Thế Tôn, *Sirimà,* em út của y sĩ *Jìvaka* đã từ trần'. Khi bậc Ðạo Sư nghe tin ấy, Ngài gửi lời nhắn với nhà vua: 'Không nên hỏa thiêu thi hài *Sirimà*. Hãy đưa thi hài ấy xuống đặt ở chỗ các xác chết chưa thiêu và canh giữ để các loài diều quạ đừng ăn thịt nó'.  Nhà vua làm theo như vậy.  Ba ngày liên tiếp trôi qua, vào ngày thứ tư xác bắt đầu sình lên. Dòi bọ bắt đầu bò ra từ chín lỗ. Toàn thân chẳng khác nào một thùng gạo thối. Nhà vua truyền lệnh khắp kinh thành:  - Ngoại trừ trẻ con phải giữ trong nhà, tất cả mọi người nào không đi viếng *Sirimà* đều phải nộp phạt tám *kahàpana* (giá tiền một con bò sữa).  Rồi nhà vua gửi lời nhắn với bậc Ðạo Sư: 'Xin chư Tăng cùng với đức Phật là vị thượng thủ hãy đến viếng *Sirimà'.*  Bậc Ðạo Sư thông báo với các Tỷ-kheo:  - Chúng ta sẽ đi viếng *Sirimà*.  Vị Tỷ-kheo trẻ đã nằm dài suốt bốn ngày không để ý gì lời ai nói, cũng không ăn uống gì. Thậm chí thức ăn trong bình bát đã hôi thối, vị ấy cũng không nhấc chân lên. Nay một vị đồng tu đi đến bảo:  - Này Hiền hữu, bậc Ðạo Sư sắp đi viếng *Sirimà* đấy.  Chỉ mới nghe nhắc đến tên *Sirimà*, vị Tỷ-kheo trẻ, dù đang đói lả người, cũng vùng dậy. Vị đồng bạn hỏi:  - Bậc Ðạo Sư sắp đi viếng *Sirimà*, thế Hiền hữu có đi không?  - Tôi sẽ đi.  Vị ấy đáp rồi vừa đổ cơm ra, vị ấy vừa rửa bình bát và cùng đi với Tăng chúng.  Bậc Ðạo Sư được chúng Tỷ-kheo vây quanh đứng thành một nhóm. Hội chúng Tỷ-kheo-ni, đám triều thần và thiện nam tín nữ đứng riêng thành từng nhóm. Bậc Ðạo Sư hỏi nhà vua:  - Thưa Ðại vương, cô ấy là ai thế?  - Bạch Thế Tôn, đây là em gái của *Jìvaka*, tên là *Sirimà*.  - Ðây là *Sirimà* ư?  - Chính thế, bạch Thế Tôn.  - Thế thì hãy đánh trống truyền lệnh khắp kinh thành rằng bất kỳ ai muốn đều có thể chiếm được *Sirimà* với giá một ngàn *kahàpana*.  Nhà vua truyền làm như vậy.  Chẳng có ai buồn nói 'có' hay 'không' trước lời đề nghị ấy cả. Nhà vua nói với bậc Ðạo Sư:  - Bạch Thế Tôn, không ai nhận lời cả.  - Thưa Ðại vương, thế thì hạ giá xuống.  Nhà vua lại bảo truyền lệnh bằng trống.  - Hãy lấy nàng với giá năm trăm *kahàpana*.  Khi không thấy ai nhận, nhà vua lại truyền trống lệnh:  - Hãy lấy *Sirimà* với giá hai trăm rưỡi!  - Với giá hai trăm.  - Với giá một trăm.  - Với giá năm chục.  - Với giá hai mươi lăm *kahàpana*.  - Với giá mười *kahàpana.*  - Với giá năm *kahàpana*.  - Với giá một *kahàpana*.  - Với giá một nửa *kahàpana*.  - Với giá một phần tư *kahàpana*.  - Với giá một *màsaka (= 1/10 kahàpana).*  - Với giá một *kàkanikà (1/10 màsaka).*  Và cuối cùng nhà vua truyền trống lệnh:  - Hãy nhận lấy không tốn tiền!  Song cũng chẳng có ai nói 'có' hay 'không' trước lời đề nghị trên cả. Nhà vua nói:  - Bạch Thế Tôn, không ai muốn nhận nàng dù chẳng tốn tiền.  Bậc Ðạo Sư bảo:  - Này các Tỷ-kheo, hãy xem đây, một nữ nhân được cả thế giới ái mộ ngay trong kinh thành này, ngày trước, họ đưa một ngàn *kahàpana* để hưởng một ngày bên cô ấy, thế mà bây giờ không ai muốn nhận lấy dù chẳng tốn gì cả. Ðấy sắc thân là như vậy, đầy mầm thối nát hủy hoại, chỉ được tô điểm ngọc vàng để làm cho hấp dẫn, thật ra đó là một đống thịt đầy thương tích vì có chín lỗ chảy chất ô uế, được kết hợp lại nhờ ba trăm cái xương, luôn luôn đau nhức, đã làm chủ đề cho biết bao tư tưởng vì thế giới ngu si này cứ chiêm ngưỡng nó, một tấm thân không chút bền vững.  Và Ngài ngâm kệ để thuyết giảng điều này:  *Hãy ngắm hình nhân được vẽ màu, Kết thành một đống vết thương đau, Chủ đề của biết bao tư tưởng, Nhức nhối, không bền vững chút nào.*  Khi kết thúc bài giảng, vị Tỷ-kheo si tình nàng *Sirimà* đã xả ly mọi nỗi tham đắm dục vọng, vị ấy phát triển thiền quán và thành tựu quả A-la-hán. Tám mươi bốn ngàn người khác đắc Pháp nhãn.  Và thời ấy Thiên nữ *Sirimà*, sau khi đã chiêm ngưỡng cảnh vinh quang thành đạt của nàng, lại chiêm ngưỡng nơi nàng đã giã từ và thấy đức Thế Tôn được hội chúng Tỷ-kheo vây quanh cùng đám dân chúng đang tu tập quanh thi thể nàng.  Rồi được năm trăm tiên nữ của nàng hộ tống cùng năm trăm cỗ xe, nàng xuất hiện nguyên hình, bước xuống khỏi cỗ xe, đảnh lễ đức Thế Tôn cùng với đoàn tùy tùng của nàng rồi nàng đứng yên trong dáng điệu sùng kính.  Lúc ấy Tôn giả *Vangìsa* đứng gần đức Thế Tôn, liền thưa với Ngài:  - Bạch Thế Tôn, con xin phép hỏi một câu.  - Này *Vangìsa,* hãy hỏi đi. Ðức Thế Tôn đáp.  Tôn giả *Vangìsa* liền hỏi Thiên nữ *Sirimà* câu này:  *1. Ðàn ngựa thắng cương khéo điểm trang, Lực thần thẳng tiến xuống trần gian, Năm trăm xa mã theo hầu cận, Ðược đám quản xa giục bước đường.  2. Ðứng trong xa mã đại huy hoàng, Tỏa sáng, dung quang thật vẹn toàn, Rực rỡ như ngàn sao chiếu rọi, Hỡi nàng Thiên nữ sắc vinh quang, Từ loài sanh chúng nào đi đến Ðảnh lễ dưới chân Phật Thượng nhân?*  Khi được vị Trưởng lão hỏi vậy, Thiên nữ giải thích về bản thân nàng:  *3. Người bảo, tối cao giữa hữu tình Là nơi Thiên chúng thích thay hình, Từ sanh loại ấy, nàng Thiên nữ Biến hóa hình dung thỏa ý mình, Con đã đến đây xin đảnh lễ Phật-đà tối thượng giữa quần sanh.*  Khi Thiên nữ đã giải thích như vậy về sự tái sanh của nàng giữa chư Thiên Hoá Lạc, vị Trưởng lão lại muốn nàng kể về kiếp trước của nàng, công đức thiện nghiệp nàng đã tạo và lòng mộ đạo của nàng:  *4. Thuở trước nàng theo thiện hạnh nào, Vinh quang vô lượng ấy nhờ đâu, Phi hành đại lực, đầy an lạc, Tỏa sáng mười phương sắc nhiệm mầu.  5. Thiên chúng vây quanh, đầy mến thương, Từ đâu tận số, đến Thiên đường, Nàng vâng lời dạy người nào đó, Có phải môn đồ Phật Thế Tôn?*  Ðể giải đáp vấn đề được vị Trưởng lão hỏi, Thiên nữ ngâm các vần kệ này.  *6. Ở kinh thành khéo dựng huy hoàng, Hầu hạ quân vương thật vẻ vang, Con được luyện chuyên về múa hát, Si-ri-mà, chúng gọi tên con.  7. Giác giả tối cao, Phật Thế Tôn Dạy con Khổ, Tập, ấy vô thường, Niết-bàn, Khổ diệt, là trường cửu, Ðây Ðạo thẳng ngay, Ðạo cát tường.  8. Khi nghe Bất tử, vô duyên sanh, Tối thượng Như Lai Ðạo pháp lành, Con chế ngự cao theo giới luật, Trú an trong Phật Pháp quang vinh.  9. Khi hiểu Niết-bàn chẳng nhiễm ô, Như Lai tối thượng thuyết minh cho, Chính con đạt định tâm an tịnh, Tịnh tín tối cao quả thật là.  10. Khi đắc Pháp kia chẳng diệt vong, Làm con xuất chúng, vững an lòng, Nổi danh thiền quán, không nghi hoặc, Con đã được dân chúng kính nhường, Con thọ hưởng bao niềm lạc thú, Hân hoan tâm trí thật vô lường.  11. Thiên nữ là con thấy Pháp Ngài, Môn đồ đức tối thượng Như Lai, Vì con thấy Pháp, tâm an trú Sơ quả Dự Lưu, chẳng đọa rồi.  12. Cung kính Pháp Vương sáng tuyệt trần, Ðến gần đảnh lễ đấng Siêu nhân, Và con đảnh lễ toàn Tăng chúng Thích thú thiện hành, tạo phước ân.  13. Mừng vui, phấn khởi ở trong tâm, Khi thấy Như Lai, Ðại trí nhân, Là bậc vinh quang trên thế giới, Ngài điều ngự những kẻ nhu nhuần Ngài trừ diệt hết lòng tham ái, Thích thú thiện lương, vị trưởng đoàn, Con kính lễ chân Ngài tối thượng, Từ bi, lân mẫn cõi phàm trần'.*  Như vậy Thiên nữ *Sirimà* long trọng tuyên bố niềm tin nàng đã chấp nhận và bày tỏ lòng quy ngưỡng Tam Bảo. Nàng đảnh lễ đức Thế Tôn cùng Tăng chúng, rồi sau khi nàng trang nghiêm đi vòng quanh chư vị, nàng trở lại thiên giới.  Ðức Thế Tôn lấy việc nàng từ thiên giới xuống trần làm cơ hội thuyết giảng pháp thoại. Khi chấm dứt pháp thoại, vị Tỷ-kheo đã từng mơ tưởng *Sirimà* chứng đắc quả A-la-hán, và pháp thoại cũng rất lợi ích đối với toàn thể hội chúng ấy.    **17. Chuyện thứ mười bảy - Lâu Ðài Của *Kesakàri (Kesakàri-Vimàna)***  Bấy giờ đức Thế Tôn trú tại Ba-la-nại trong vườn Nai ở Trú xứ chư Tiên *(Isipatàna).* Buổi sáng các Tỷ-kheo đắp y, cầm y bát và đi vào Ba-la-nại. Chư vị đến gần cửa nhà một Bà-la-môn.  Trong nhà ấy, có con gái vị Bà-la-môn, tên *Kesakàri* đang bắt chấy trên đầu mẹ nàng gần cửa, thấy các Tỷ-kheo đi ngang qua, bèn hỏi mẹ:  - Mẹ ơi, các vị này từ giã đời thế tục hình như còn ở độ tuổi xuân xanh, thanh lịch, đẹp trai, dáng ưa nhìn, không gặp tai họa khổ đau nào cả. Thế tại sao chư vị xuất gia ở tuổi này?  Mẹ nàng đáp:  - Này con, có vị Thích tử xuất gia từ dòng họ Thích-ca đã hiện ra ở đời làm bậc Ðạo Sư được gọi là đức Phật. Ngài thuyết pháp, hoàn thiện ở phần đầu, phần giữa, và phần cuối cả về ý nghĩa lẫn ngôn từ. Ngài tuyên bố đời Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ và thanh tịnh. Chư vị này đã xuất gia vì nghe pháp ấy.  Bấy giờ có một cư sĩ tại gia đã đắc Sơ quả và hiểu pháp, nghe được câu chuyện khi đi ngang qua đường ấy và đến gần hai mẹ con. Vị nữ nhân Bà-la-môn hỏi vị ấy:  - Này cư sĩ, nhiều thiện nam tử từ bỏ tài sản quý giá và đại gia tộc thân quyến để xuất gia trong dòng họ Thích-ca. Vì cớ gì họ xuất gia như vậy?  Vị cư sĩ nghe bà nói, liền đáp:  - Vì thấy sự nguy hiểm trong dục lạc và lợi ích của xuất gia.  Vị ấy giải thích đầy đủ chi tiết về động lực ấy theo khả năng hiểu biết cao nhất của mình, vừa nêu rõ các đức tính của Tam Bảo vừa thuyết giảng sự hữu ích tiện lợi của Ngũ giới liên hệ đến đời nay và đời sau.  Sau đó, thiếu nữ Bà-la-môn hỏi vị ấy:  - Thế chúng tôi có thể hưởng phần hữu ích tiện lợi mà Tôn giả vừa nói, qua sự quy y Tam Bảo và giữ Ngũ giới chăng?  Vị ấy đáp:  - Tại sao lại không? Những điều được đức Thế Tôn thuyết giảng cần được mọi loài hưởng phần đều nhau.  Rồi vị ấy cho nàng thọ Tam quy và Ngũ giới. Khi nàng đã chấp nhận Tam quy và hành trì Ngũ giới, nàng hỏi:  - Thế còn phải làm gì nữa ngoài việc này?  Thấy nàng có trí thông tuệ, người ấy nghĩ thầm: 'Chắc hẳn nàng là một trong số người hội đủ khả năng điều kiện'. Và khi giảng giải bản chất của thân thể, vị ấy nói đến đối tượng của thiền quán là ba mươi hai phần của thân, vị ấy gợi lên cho nàng sự nhàm chán sắc thân và ngoài ra, sau khi làm cho nàng xúc động với một bài pháp thoại liên hệ đến Vô thường, Khổ, Vô ngã, vị ấy chỉ con đường đưa đến tuệ quán và từ giã nàng.  Nàng ghi nhớ mọi sự vị ấy nói và với niềm suy tư do nhận thức sự bất tịnh của thân, nàng phát triển tuệ quán và chẳng bao lâu chứng đắc Sơ quả Dự Lưu vì nàng thành tựu đủ mọi điều kiện.  Về sau nàng từ trần và được tái sanh làm Thiên nữ hầu cận *Sakka* Thiên chủ. Ðoàn tùy tùng của nàng gồm một trăm ngàn tiên nữ. Khi *Sakka* Thiên chủ thấy nàng, ngài kinh ngạc và ái mộ nàng, bèn hỏi các công đức nàng đã làm trước kia:  *1. Cung điện này, nơi ta trú an, Trụ bằng ngọc bích, sáng huy hoàng, Khéo xây dựng để trường tồn mãi, Mọi phía cây vàng tỏa bóng râm, Ðã được tạo nên do kết quả Của công đức thiện nghiệp ta làm.  2. Ai đã từng sanh trưởng ở đây, Ðều là ngọc nữ cõi trời này, Một trăm ngàn chẵn đoàn tiên nữ; Vì thiện nghiệp nàng đã đến đây, Nàng thật vinh quang đầy ánh sáng, Ðứng kia Thiên nữ vẻ vang thay.  3. Như vầng trăng, chúa tể muôn sao, Chiếu sáng hơn tinh tú biết bao, Cũng vậy, nàng sáng ngời rực rỡ, Giữa đoàn tiên nữ đẹp dường nào.  4. Nàng đã từ đâu xuất hiện đây, Hỡi nàng tuyệt sắc đến trời này? Ind-ra Thiên chủ cùng Thiên chúng Tam thập tam Thiên giới hiện nay Ngưỡng mộ Phạm Thiên và bởi thế Chẳng ai nhàm chán ngắm nàng vầy*.  Khi được *Sakka* Thiên chủ hỏi thế, vị Thiên nữ đáp hai vần kệ sau:  *5. Ðế Thích ân cần đã hỏi han: 'Nàng từ đâu đến, chốn từ trần?' Xưa kia thành phố Kà-si ấy Tên gọi Ba-la-nại lẫy lừng, Tại đó, ngay trong thành phố nọ, Ke-sa-kà ấy chính tiền thân.  6. Con có lòng thành tín Phật-đà,  Chuyên tâm quy ngưỡng Pháp, Tăng-già, Ðoạn nghi, trọn vẹn con trì giới, Ðạt thành các quả vị vừa qua, Giáo pháp vững tin, đường Giác ngộ, Thân thường không tật bệnh chi mà*.  Sau đó, *Sakka* Thiên chủ hoan hỷ vì thành tựu công đức của nàng và cảnh vinh hiển trên thiên giới của nàng, bèn ngâm kệ đáp lại:  *7. Chúng ta hoan hỷ đón mừng nàng, Nhờ Giáo pháp, nàng chiếu ánh quang, Tịnh tín, nàng hoàn toàn kính ngưỡng Phật-đà, Giáo pháp, với chư Tăng, Ðoạn nghi, trọn vẹn tu trì giới, Ðạt đến các thành quả vẻ vang, Giáo pháp vững tin, đường Giác ngộ, Thân thường vô bệnh, được khang an.*  Sau đó *Sakka* Thiên chủ kể cho Tôn giả Trưởng lão *Mahà-Moggallàna* về sự kiện này, Tôn giả lại trình với đức Thế Tôn. Ðức Thế Tôn lấy đề tài ấy làm dịp thuyết pháp thoại cho hội chúng. Bài pháp ấy có ích lợi cho thế giới bao gồm cả Thiên giới nữa.    **Tổng Kết**  - Năm tọa sàng (bốn tọa sàng và một con voi), ba chiếc thuyền, một ngọn đèn, một nắm mè.  - Hai bà vợ, hai nàng dâu, *Uttarà, Sirimà Kesakarikà.*  Phẩm này được biết qua các chuyện trên.  **Lâu Ðài Nữ Nhân : Phẩm Thứ Nhất**  **[**[**Phẩm trước**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc11.html)**][**[**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-00.html)**][**[**Phẩm kế**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc2.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo2\tb2-tc12.html#top) **]** |

**[**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 13-02-2004*